

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2026

Trường THCS Nguyễn Tất Thành

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Đông Gia Nghĩa về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường THCS Nguyễn Tất Thành

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường THCS Nguyễn Tất Thành (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường THCS Nguyễn Tất Thành thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu : VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thu Hiền



PHỤ LỤC SỐ 01

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Tất Thành phường Đông Gia Nghĩa

MSDVSDNS: 1091312; Chương 822.

Mã KBNN nơi giao dịch: 2875

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-NTT ngày 05/01/2026 của Trường THCS Nguyễn Tất Thành phường Đông Gia Nghĩa)

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2026
I	TỔNG DỰ TOÁN THU	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ phí, lệ phí	0
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách Nhà nước	0
II	TỔNG THU NSNN CỦA ĐƠN VỊ	16.783.114.000
III	TỔNG SỐ CÁN BỘ CÔNG CHỨC	59
II	TỔNG CHI	16.783.114.000
1	Các khoản phải trả	355.420.000
	* 1,5% Kinh phí thi đua khen thưởng	23.736.000
	* 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL	175.820.000
	* 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn an sinh xã hội	155.864.000
2	Kinh phí còn lại được phân bổ	16.427.694.000
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ (Loại 070 khoản 073)	14.999.412.000
	- Các khoản lương, tính chất lương, 3% tăng lương	13.524.630.000
	- Chi khác	1.402.782.000



	- Hỗ trợ kinh phí hợp đồng bảo vệ trường học	72.000.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.790.090.000
	- Kinh phí hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	1.344.000.000
	- Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP	27.000.000
	- Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết số 105/2020/NQ-CP	0
	- Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết 11/2022/NĐ-CP	0
	- Kinh phí theo Nghị quyết 66/2025/NQ-CP	0
	- Kinh phí bồi dưỡng giáo viên dạy thể dục ngoài trời theo Nghị quyết 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ	57.828.000

